

Kinh Buông Bỏ Ý Muốn Hơn Thua

Thứ hai, 10 Tháng 5 2010 06:33 Sư
Ông Làng Mai dịch từ Hán Tạng và
tiếng Pali ra quốc ngữ

Kinh Buông Bỏ Ý Muốn Hơn Thua

(Dũng Từ Phạm Chí Kinh)

Nghĩa Túc Kinh, kinh thứ tám, Đại
Tạng Tân Tu 198

tương đương với Pasūra Sutta, Sutta-
Nipàta 824-834

1. Tự mình cho là mình đã có pháp
thanh tịnh cao nhất kẻ khác không ai có
tuệ giác lớn bằng mình. Kẹt vào cái sở
tri của mình và thích thú với cái ý nghĩ
là mình đã nắm được chân lý, thái độ

ấy đưa người ta đến sự hành trì sai lạc.

2. Trong những buổi hội họp thường muốn tỏ ra rằng mình hơn người. Ai cũng cứ nói rằng kẻ kia còn là những người u tối. Lòng cứ đinh ninh là mình có chân lý, nhưng mình không thực sự biết là mình đang nói gì. Cứ thế mọi người đặt cho nhau những câu hỏi về chân lý và hy vọng là phía bên kia người ta sẽ không thể trả lời những câu hỏi của mình được.

3. Trong đám đông, họ đặt câu hỏi cho khó khăn trong các buổi tranh luận. Khi bị dồn vào thế không trả lời được, người ta nổi cơn giận dữ tại vì đối với những

vấn đề gọi là nan giải, ai cũng cho là mình hay nhất.

4. Lúc bảy giờ, trong sự thực tập của mình, mình bắt đầu có sự nghi ngờ tự cho mình là đã đi sai lạc, mình bắt đầu có tâm hành hối hận. Trong giọng nói của mình, bắt đầu có sự mất tự tin,

và mình không còn tin tưởng vào cái biết của mình nữa. Cuối cùng, cái thao thức muốn đặt những câu vấn nạn kia chẳng giúp ích được gì cho chính mình.

5. Buồn rầu, lo lắng và khổ đau khi thấy mình thua cuộc. Mình ngồi không vui mà nằm xuống cũng còn ám ức hoặc hối hận. Cái công phu học hỏi của mình xưa nay vốn là sai lạc cho nên

mới đưa tới những lời nói và những ý định như thế. Một khi thấy mình bị lép vế trong cuộc tranh luận rồi thì mình lại rơi vào mặc cảm thua kém.

6. Thấy điều ấy rồi thì mình ngậm miệng lại, không dám nói nữa bởi vì mình biết nếu mà gấp gáp nói ra một điều gì nữa thì vẫn nạn lại do đó mà phát sinh. Vì có chủ ý vẫn nạn cho nên mới phát sinh ra những cuộc tranh chấp nguyên do cũng chỉ vì mình muốn được khen ngợi, được nổi bật giữa đám đông.

7. Những lời ngợi khen đẹp đẽ kia làm phát sinh sự thích thú cho nên ai cũng bị kẹt vào. Chính thái độ tự cao tự đại của mình làm cho mình rơi xuống

thấp. Không chịu lắng nghe học hỏi thì làm sao ta có thể đi lên?

8. Nếu quả thực có tâm tu học thì ta sẽ không có nhu yếu tranh luận như thế. Không đi theo con đường (tranh luận) kia thì ta sẽ có cơ hội đi tới giải thoát tốt đẹp. Nếu cứ ỷ vào (cái hay cái giỏi của mình) thì sẽ có nhu yếu năng nổ đi tìm một đối tượng mà mình muốn nạn vẫn hơn thua.

9. Tới và đi với thái độ hùng hổ, kẻ ấy không cảm thấy hổ thẹn, kẻ này bảo rằng: "ai có đủ sức nghị luận được với anh, ngoài tôi? Ôm lấy cái khối si mê của mình, rất muốn la lên rằng: “Chủ trương của quý vị toàn là sai lạc”. Mình đang tự cố thủ lấy cái sai lầm của

chính mình, thật sự là mình chỉ mới đi loanh quanh với cái hoa mà chưa bao giờ đi tới được cái quả. Những lời do chính mình nói ra mình cũng chưa hiểu được cái ý nghĩa của chúng nữa là.

10. Phải (có can đảm) vượt khỏi cái sai lầm của mình để tìm cầu sự khai minh. Giáo và nghĩa phải đi đôi với nhau, đừng để hai cái chống đối và làm tổn thương nhau. Người đại diện được cái Thiện không còn nhu yếu nói năng gì nữa. Kẻ kia dù đúng hay sai, (tốt hay xấu) ta cũng không cần quan tâm lo lắng.

11. Chủ đích của sự hành trì là tìm được cánh cửa (đi vào giải thoát). Đối tượng nào của tâm ý cũng đều phải để

tâm quán chiếu cho tường tận. Cùng với vị chỉ huy trưởng tập hợp và đàm luận chiến thuật với ba quân của mình, từ đốm sáng mờ mờ của con đom đóm, ta phát hiện lên ánh hào quang tỏa chiếu khắp nơi rạng rỡ.

Bối Cảnh

Đây là kinh Dũng Tử Phạm Chí. Phạm Chí là một đạo sĩ Bà La Môn. Khung cảnh dựng lên: Sau khi an cư ba tháng mùa mưa ở tu viện Cấp Cô Độc, Bụt đi sang nước Đọa Sa (Tỳ Xá Li, Vaisali). Ở đây có những ông nhà giàu và con cháu của họ đã thuê một vị Phạm Chí tên là Dũng Tử đứng ra tranh luận với Bụt, đặt những câu hỏi để Bụt không thể trả lời. Vị Phạm Chí đã chuẩn bị

trong ba tháng. Năm trăm người đã tới Cao Quán Điện (Kutagarasala), một phòng hội nghị trên bờ hồ Vườn Khỉ (Markatahrada-tire) để dự cuộc tranh luận. Phạm Chí Dũng Từ thấy Bụt với dáng vẻ uy nghi của người thì sinh ra sợ hãi, không có can đảm chất vấn người nữa, dù đã nghĩ trước sẵn năm trăm câu hỏi hóc búa. Bụt thấy vậy liền nói kinh này.

Đại Ý

Con đường tu đạo là con đường tịnh hóa. Nếu mình cho con đường của mình là cao nhất, nếu mình cho rằng mình đang đứng trên đỉnh cao trí tuệ thì chính là mình đang bị kẹt và sự hành trì của mình có thể là đang sai lạc.

Mình có khuynh hướng muốn tranh luận và chứng tỏ là mình đúng, tất cả những kẻ khác đều sai lầm. Tranh luận mà thắng thì cảm thấy hả hê, nhưng chính cái hả hê đó sẽ làm cho mình rơi xuống hố sâu của mặc cảm. Phần lớn người ta chỉ ham chuộng lời hay ý đẹp và họ nghĩ cái ấy là đã đủ với họ. Họ không biết đó chỉ là đồ trang sức. Đó chỉ là cái thứ hoa không bao giờ kết trái. Đây là hình ảnh rất thiết thực đưa ra trong bài thi kệ thứ chín. Nếu mình có nhu yếu tu học, nếu mình có khả năng lắng nghe và học hỏi thì mình sẽ không có nhu yếu tranh luận hơn thua.

Trong kinh này Bụt chỉ dẫn những điều ta cần làm. Thứ nhất là phải phát tâm tìm cầu cánh cửa giải thoát. Thứ

hai là những gì mình nói ra phải đi theo với pháp môn mình thực tập. Thứ ba là phải tìm cầu ánh sáng: chỉ có ánh sáng mới xua đuổi được bóng tối u minh, được tri giác sai lầm. Mà cách thức tìm cầu ánh sáng hay nhất là quán chiếu tất cả những đối tượng của tâm ý. Điều này được nói tới trong bài thi kệ thứ mười một. Ánh sáng của con đom đóm không phá tan được màn vô minh, phải có ánh sáng của trí tuệ Ba La Mật.